

Số: /TTr -UBND

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Thạch Khôi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Thạch Khôi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTHĐND ngày 10/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Thạch Khôi về chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường;

Căn cứ Thông báo số 154-TB/ĐU ngày 01/7/2026 về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND&UBND phường Thạch Khôi tại Tờ trình số 12/TTr-VP, ngày 28/6/2026, Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi trình Hội đồng nhân dân phường xem xét ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

(1) Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ, trong đó có: *“Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật, xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật”*.

(2) Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu: *“Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này”*.

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu: *“Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao;*

Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển”.

(3) Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

“a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW”.

(4) Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng về *“Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo”*; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai

thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, trong đó có xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”; Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; theo đó xác định một trong các mục tiêu là: *“Bảo đảm 100% văn bản QPPL trên địa bàn thành phố ban hành tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”* và một trong những giải pháp là *“Công tác hoàn thiện thể chế; xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, thể chế hóa kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thành phố”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp xã: *“Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình”*;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.”*

(2) Tại điểm a, b khoản 2 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp phường có nhiệm vụ, quyền hạn Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình: *“Tổng số chi ngân sách bao gồm các khoản đã phân bổ chi tiết và các khoản chưa phân bổ chi tiết; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách (điểm a); Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình (điểm b)”*.

(3) Tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung số 87/2025/QH15): Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Nghị quyết để quy định *“Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”* (điểm b); *“Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - phường hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”* (điểm c).

(4) Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 quy định về khoán chi trong công tác xây dựng văn bản pháp luật, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 quy định:

“1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động.

2. Việc khoán chi theo nhiệm vụ hoặc hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng pháp luật quốc tế thực hiện theo tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này”.

Đồng thời, tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 197/2025/QH15 quy định: “Người đứng đầu cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này được quyền chủ động quyết định nội dung chi, thay đổi nội dung chi theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này; chịu trách nhiệm trong việc sử dụng ngân sách được giao; bảo đảm việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”.

(5) Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, quy định:

- Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp phường do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.”

- Tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP đã quy định mức khoán chi trong xây dựng văn bản QPPL đối với văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản QPPL, theo đó:

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên: **Bằng 100%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL (văn bản QPPL mới hoặc thay thế).

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL: **Bằng 60%** tổng mức chi đối với văn bản QPPL mới hoặc thay thế.

+ Tổng mức chi đối với văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản QPPL: **Bằng 30%** tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định: “Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông

tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này”.

(6) Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Tại Điều 3 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 đã quy định “Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng”, như sau:

+ *Nghị quyết của HĐND cấp xã:*

Văn bản mới, thay thế: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 30 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 18 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 9 triệu đồng/văn bản

+ *Quyết định của UBND cấp xã:*

Văn bản mới, thay thế: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: 20 triệu đồng/văn bản

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: 12 triệu đồng/văn bản

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: 6 triệu đồng/văn bản

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 quy định: “*Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường (điểm a), Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp phường (điểm b)*”.

Theo các cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý nêu trên, UBND phường trình đề nghị Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Thạch Khôi là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân phường.

2. Cơ sở thực tiễn

(1) Tại tỉnh Hải Dương (trước hợp nhất), việc phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật và một số nội dung, mức chi trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Trong đó, định mức phân

bổ kinh phí được bố trí như sau:

- Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Cấp xã **10.000.000** đồng/dự thảo. Quyết định của Ủy ban nhân dân Cấp xã **8.000.000** đồng/dự thảo.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Cấp xã **8.000.000** đồng/dự thảo. Quyết định của Ủy ban nhân dân Cấp xã **6.400.000** đồng/dự thảo.

(2) Tại thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập) không có Nghị quyết riêng về việc phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố mà áp dụng trực tiếp định mức phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); trong đó: định mức phân bổ kinh phí được bố trí như sau:

- *Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.*

- *Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân: Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.*

- *Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.*

- *Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.*

(3) Tại mục 1 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026, Bộ Tư pháp nêu: “Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP chỉ đạo cơ quan tham mưu có thẩm quyền triển khai việc hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật thuộc diện được hưởng hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản này theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP”.

Tại mục 3 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026 của Bộ Tư pháp nêu: “Căn cứ thực tiễn thực hiện tại địa phương, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền về danh mục nhiệm vụ,

hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại mục 1 của Công văn này, phù hợp với quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; trong đó, việc hướng dẫn có thể bao gồm nội dung về: (i) quyết định tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; (ii) tuân thủ đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, bảo đảm đúng đối tượng...”.

(4) Tại Công văn số 11/KTVB&QLXLVPHC-KT ngày 07/01/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính nêu: “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thấy rằng: tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; còn Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ”.

Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã, cần có cơ sở cụ thể để bố trí, sử dụng và thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản. Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý ngân sách nhà nước tại địa phương. Đồng thời, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tư pháp, tài chính và tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc UBND phường trình HĐND phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường Thạch Khôi là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, công khai, minh bạch cho việc quản lý, sử dụng kinh phí; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, trách nhiệm và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại phường Thạch Khôi.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết

quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường nhằm

a) Cụ thể hóa khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng;

b) Quy định cụ thể nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và Quyết định của Ủy ban nhân dân phường;

c) Tạo căn cứ thống nhất để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi;

d) Góp phần bảo đảm điều kiện kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng tham mưu, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của phường.

2. Quan điểm

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, bám sát định hướng đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị.

b) Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân phường, đúng phạm vi nội dung được Hội đồng nhân dân thành phố giao quy định.

c) Bảo đảm không vượt tổng mức chi đối với từng loại văn bản đã được Hội đồng nhân dân thành phố quy định.

d) Bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách phường.

đ) Bảo đảm nguyên tắc khoán chi theo nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm hoàn thành; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không thanh toán trùng lặp đối với cùng một nội dung chi, nhiệm vụ hoặc sản phẩm.

e) Bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và điều kiện thực tế của chính quyền địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Quá trình đăng ký xây dựng Nghị quyết

- Ngày 05/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND phường có Công văn số 24/VP báo cáo Ủy ban nhân dân phường trình Thường trực HĐND phường chấp thuận đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 05/6/2026, Ủy ban nhân dân phường có Công văn số 1962/UBND-VP trình Thường trực Hội đồng nhân dân phường đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

- Ngày 10/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân phường đã có Quyết định số 01/QĐ-TTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

- Ngày 12/6/2026, UBND phường có Công văn số 2095/UBND-VP về việc giao xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND phường, trong đó phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị trong việc soạn thảo dự thảo Nghị quyết;

- Ngày 14/6/2026, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có Công văn số 25/VP về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo hồ sơ Nghị quyết; đồng thời, có Công văn số 26/VP về truyền thông trong quá trình xây dựng Nghị quyết, đăng trên Cổng thông tin điện tử phường (đăng Cổng từ ngày 14/6/2026 đến khi Nghị quyết được ban hành).

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Văn phòng HĐND và UBND phường đã có Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo; thực hiện đăng tải công khai Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của phường.

- Ngày 24/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND phường tổ chức họp thẩm định hồ sơ dự thảo ban hành Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên tham dự họp, Văn phòng HĐND và UBND phường tiếp tục tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 25/6/2026, Văn phòng phường có Báo cáo về thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 28/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND phường có Tờ trình số 12/TTr-VP trình UBND phường thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 29/6/2026, UBND phường tổ chức phiên họp thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 29/6/2026, Văn phòng HĐND và UBND phường tham mưu UBND phường báo cáo Đảng ủy UBND phường cho ý kiến;

- Ngày 29/6/2026, Đảng ủy UBND phường báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 03/7/2026, UBND phường gửi Tờ trình, dự thảo Nghị quyết để tổ thẩm tra, trước khi trình HĐND phường quyết định tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân phường trình;

- Quyết định của Ủy ban nhân dân phường là văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong

việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường do Ủy ban nhân dân phường và Quyết định của Ủy ban nhân dân phường là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm **08** Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Nội dung chi, mức chi và mức khoán chi

Điều 4. Quyết định, điều chỉnh nội dung chi, mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Điều 6. Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Điều 8. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường: Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình; thẩm tra, thông qua. Dự thảo quy định cụ thể tổng mức chi và cơ cấu định mức khoán chi đối với từng loại văn bản.

Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết gồm:

- Phụ lục I. Nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi và danh mục nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường.

- Phụ lục II. Nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi và danh mục nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính; không làm phát sinh thành phần hồ sơ, trình tự, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện hoặc yêu cầu, điều kiện giải quyết thủ tục hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Dự thảo Nghị quyết không đặt ra nội dung phân quyền, phân cấp mới; chỉ cụ thể hóa nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân thành phố giao cho Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng hoàn thiện căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí, phương thức khoán chi theo sản phẩm hoàn thành; rà

soát nội dung chi, mức chi, định mức khoán chi và danh mục nhiệm vụ, hoạt động tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

Dự thảo sau thẩm định không bổ sung chính sách mới, không mở rộng phạm vi điều chỉnh, không làm tăng tổng mức chi so với tổng mức đã được Hội đồng nhân dân thành phố quy định. Các nội dung chính lý chủ yếu nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất, khả thi và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách phường bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và quy định tại Nghị quyết.

2. Về điều kiện tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện; bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng nhiệm vụ, đúng sản phẩm, đúng hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định.

3. Thời gian trình: Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân phường khóa XXIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Dự kiến Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường;
2. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết;
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.
5. Các tài liệu có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy;
- CT, PCT UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ sự nghiệp công;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy quân sự phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tăng Văn Quân

